

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày: 30/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Phúc Ân và ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2018/TLST- HS ngày 03/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 04/01/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/HSST-QĐ ngày 16/01/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh năm 1986; sinh, trú quán: Thôn P, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T; con bà Nguyễn Thị T; vợ là Vũ Thị T; có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”- Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông **Lê Văn V**; sinh năm 1956; Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư (KDC) số 13, phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của ông V:

1. Bà **Đỗ Thị M**; sinh năm 1925; trú tại: Xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Là mẹ ông V).

2. Anh **Lê Minh T**; sinh năm 1980; trú tại: KDC số 7, phường P, thị xã C, Hải Dương (Là con ông V).

3. Chị **Lê Thị Thu H**; sinh năm 1982; trú tại: Số 81 S, KDC số 7, phường P, thị xã C, Hải Dương (Là con ông V).

4. Chị **Lê Hồng V**; sinh năm 1984; trú tại: KDC số 7, phường P, thị xã C, Hải

Dương (Là con ông V).

Người được cử tham gia tố tụng: Chị **Lê Thị Thu H** - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** Anh **Nguyễn Văn H**; sinh năm 1986; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T có Giấy phép lái xe hạng C số 270151709604 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 11/11/2015 (Có giá trị đến ngày 11/11/2020). Khoảng 12 giờ ngày 26/8/2018, T điều khiển xe ô tô tải ben, tải trọng 6.800kg, biển số đăng ký 99L-1462, nhãn hiệu Cửu Long (Là xe của Công ty cổ phần xây dựng B, có địa chỉ tại: Km2, T, Đ, TP. B, tỉnh Bắc Ninh) chở cốt pha từ Bắc Ninh đến cho bà Nguyễn Thị T ở cạnh Quốc lộ 18 tại Km 27+ 900 thuộc KDC số 10, phường P, thị xã C để ghép đồ móng nhà. Khi đến nơi, T điều khiển xe ô tô đỗ ở khu đất trống cạnh nhà bà T (đầu xe quay vào trong, đuôi xe hướng ra ra Quốc lộ 18) và vào làm việc. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T ra xe ô tô để đi về. Khi đó T có nhờ anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 là người cùng thôn với T xi nhan giúp. Sau đó T lên xe và điều khiển xe ô tô lùi ra Quốc lộ 18. Đoạn Quốc lộ này có đặc điểm: Mặt đường được trải bê tông nhựa tương đối phẳng, lòng đường rộng 14m, giữa tim đường có vạch kẻ sơn đôi màu vàng liên để chia rõ các phần đường, làn đường cho xe chạy. Một chiều hướng S- B, một chiều ngược lại. Khi T lùi xe đuôi xe gần đến vạch vạch sơn kẻ giữa đường thì xảy ra va chạm giữa xe của T và xe mô tô biển số 34N4-2858 do ông Lê Văn V, sinh năm 1956, trú tại: KDC số 13, phường P, thị xã C điều khiển theo hướng S- P. Phần đầu xe mô tô do ông V điều khiển va vào phần đuôi xe bên phải do T điều khiển. Hậu quả ông V ngã xuống đường, xe mô tô cắm vào phía trong phần chấn bùn của bánh xe ô tô phía sau bên phải (xe mô tô không bị đổ). Ông V được đưa đi Bệnh viện nhưng đã chết trên đường đi cấp cứu.

Tại Kết luận giám định pháp y số 87/KLGD ngày 31/8/2018, Phòng kỹ thuật hình sự -Công an tỉnh Hải Dương kết luận nguyên nhân chết của ông Lê Văn V là do: Vết thương, chấn thương đầu mặt (vỡ xương sọ, thoát não, vỡ khối xương mặt phức tạp).

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKS-CL ngày 29/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan cảnh sát điều tra. Nay đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều

260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 41, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; cấm bị cáo Nguyễn Văn T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/8/2018, tại Km 27+900 Quốc lộ 18 thuộc địa phận KDC số 10, phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển số 99L-1462 lùi từ khu vực đất trống ven đường ra Quốc lộ 18 do thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn đã va chạm với xe mô tô biển số 34N4-2858 do ông Lê Văn V điều khiển đi theo hướng S- P. Hậu quả ông V chết trên đường đi cấp cứu. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, bởi lẽ:

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ. Đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác. Đây là những khách thể mà Bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý vì quá tự tin. Bị cáo điều khiển xe ô tô đã thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn khi lùi xe đã vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xem xét cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Sau khi tai nạn xảy ra đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại cũng có lỗi do điều khiển xe thiếu quan sát nên bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đảm bảo mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T phạm tội trong khi hành nghề lái xe ô tô nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe ô tô trong một thời gian nhất định. Cần tạm giữ Giấy phép lái xe của bị cáo trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề lái xe ô tô.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong, không có yêu cầu gì thêm do vậy không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65, Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chịu thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Cấm Nguyễn Văn T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn

12 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật .

Tạm giữ của Nguyễn Văn T Giấy phép lái xe hạng C số 270151709604 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 11/11/2015 lưu trong hồ sơ vụ án trong thời gian bị cáo T bị cấm hành nghề lái xe ô tô.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quyết